

**CÔNG TY CỔ PHẦN HSĐT GLOBAL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HSĐT GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HSĐT GLOBAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HSĐT GLOBAL JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110671762

**3. Ngày thành lập:**

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 156 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                         | 4931(Chính) |
| 2.  | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                            | 4932        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                     | 5225        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(Trừ sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không, hoạt động của đại lý vận tải hàng hóa đường không) | 5229        |

**6. Vốn điều lệ:** 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức          | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LÊ THANH<br>HÀ | Kha Lâm 6,<br>Phường Nam<br>Sơn, Quận Kiến<br>An, Thành phố<br>Hải Phòng, Việt<br>Nam       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.110.0<br>00 | 11.100.000.000           | 37,000       | 0310770004<br>44                                                                                                       |            |
|     |                |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                             | Tổng số                            | 1.110.0<br>00 | 11.100.000.000           | 37,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | VŨ VĂN DUY     | Trường Chinh 2,<br>Phường Quán<br>Trữ, Quận Kiến<br>An, Thành phố<br>Hải Phòng, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 300.000       | 3.000.000.000            | 10,000       | 0310870000<br>89                                                                                                       |            |
|     |                |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                             | Tổng số                            | 300.000       | 3.000.000.000            | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                        |                                                                                  |                           |         |               |        |              |  |
|---|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|--|
| 3 | LÊ MẠNH CUÔNG          | Thôn An Trì, Xã Thanh Lương, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông         | 90.000  | 900.000.000   | 3,000  | 031092007168 |  |
|   |                        |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  | Tổng số                   | 90.000  | 900.000.000   | 3,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  |                           |         |               |        |              |  |
| 4 | LÊ QUANG TRUNG         | 20D/10, Khu vực 5, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 90.000  | 900.000.000   | 3,000  | 045080000108 |  |
|   |                        |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  | Tổng số                   | 90.000  | 900.000.000   | 3,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  |                           |         |               |        |              |  |
| 5 | TRƯƠNG NGUYỄN MINH SƠN | 84 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông         | 705.000 | 7.050.000.000 | 23,500 | 092074010541 |  |
|   |                        |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                        |                                                                                  | Tổng số                   | 705.000 | 7.050.000.000 | 23,500 |              |  |
|   |                        |                                                                                  |                           |         |               |        |              |  |

|   |                               |                                                                                                     |                                    |         |               |        |                  |
|---|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 6 | TRƯƠNG<br>NGUYỄN<br>MINH TÙNG | 158/1B Xô Viết<br>Nghệ Tĩnh,<br>Phường Tân An,<br>Quận Ninh Kiều,<br>Thành phố Cần<br>Thơ, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 705.000 | 7.050.000.000 | 23,500 | 0920760008<br>82 |
|   |                               |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                               |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                               |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                               |                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                               |                                                                                                     | Tổng số                            | 705.000 | 7.050.000.000 | 23,500 |                  |
|   |                               |                                                                                                     |                                    |         |               |        |                  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài , nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                      |              |                                                                                                                                             |            |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ THANH HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 15/11/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031077000444

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Kha Lâm 6, Phường Nam Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Kha Lâm 6, Phường Nam Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội